TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 07 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị T - Sinh ngày 04/6/2000

Số CCCD: 038300xxxxxx

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh T.

Nay là: Thôn M, phường B, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Thế Anh - Sinh ngày 15/6/1992

Số CCCD: 038092xxxxxxx

Địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện V, tỉnh T.

Nay là: Thôn 1, xã B, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/6/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Hoàng Thế A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Hoàng Thế A.

- *Về con chung*: Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Thế A thống nhất, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Thế A thống nhất, vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Thế A thống nhất, thỏa thuận: chị Bùi Thị T chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng hiện tại chị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số 0006291, ngày 20 tháng 6 năm 2025. Vì vậy, chị T được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Hoàng Thế A không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã B.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang